

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2026/HS-PT.
Ngày: 26/6/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh;

Bà Lê Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Minh Nhựt - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2026, tại Phòng xét xử số 02 - trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (Số A, đường N, phường A, thành phố Cần Thơ), xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2026/TLPT-HS ngày 12/5/2026 đối với bị cáo Trần Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực x - Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Hoàng T; sinh ngày: 08/6/1988; nơi sinh: phường N, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: khu vực V, phường N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng K và bà Lê Thị Tuyết M; có vợ là bà Lý Thị Phương L, sinh năm 1993 và 01 người con sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: 1. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPVPHC ngày 19/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, Trần Hoàng T bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 4.000.000 đồng và tịch thu tang vật về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản, trong trường hợp không sử dụng tàu cá (đã chấp hành nộp phạt vào ngày 26/3/2021); 2. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVC ngày 13/3/2025 của Trưởng Công an xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, Trần Hoàng T bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã chấp hành nộp phạt vào ngày 11/8/2025); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử

phúc thẩm không triệu tập gồm: nguyên đơn dân sự Nguyễn Hoàng A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Hoàng S, Trần Phong T1; người làm chứng Nguyễn Văn S1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 10 giờ ngày 29/01/2025, Nguyễn Hoàng A đi đến nhà Nguyễn Văn P ở khu vực V, phường N, thành phố Cần Thơ để cùng uống rượu với P và Nguyễn Văn S1 (cha của P), Nguyễn Văn H, Trần Hoàng S, Nguyễn Văn S2 và Trần Phong T1. Sau khi uống rượu được một lúc, tất cả chuyển qua đánh bài ăn thua bằng tiền. Khi chơi được khoảng 30 phút thì Trần Hoàng T cùng với Trần Văn C (em ruột T) đi đến cùng tham gia đánh bài. Trong lúc đánh bài thì xảy ra mâu thuẫn giữa bên của T, C, S với bên của A, H, S2 dẫn đến đánh nhau. Khi thấy em ruột của mình là Trần Văn C đánh nhau với người khác thì Trần Hoàng T nhìn xung quanh với mục đích tìm kiếm đồ vật để tham gia đánh nhau. Khi đó, T nhìn thấy hai cây dao ở sàn nước gần đó nên T đi đến và lấy hai cây dao cầm trên hai tay chạy ra thì Trần Phong T1 nhìn thấy và chạy đến ôm T lại, thì T yêu cầu T1 buông ra nên T1 buông T ra. Lúc này, T làm rơi một cây dao xuống đất và còn cầm một cây dao (loại dao cán bằng nhựa, dài khoảng 32 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen và có mũi bằng). T cầm dao trên tay phải tiến đến, đứng đối diện với Nguyễn Hoàng A khoảng 01 mét, rồi T dùng dao chém vào người của Hoàng A theo hướng từ trên xuống liên tục 03 cái trúng vào lòng bàn tay và cẳng tay phải của Hoàng A. Khi bị chém trúng thì Hoàng A bỏ chạy ra phía sau nhà của P và không còn đánh nhau nữa. Lúc này, Trần Hoàng T bỏ lại cây dao rồi cùng với C và S đi về nhà. Sau đó, Nguyễn Hoàng A được đưa đến Trung tâm Y tế thị xã N điều trị và trình báo sự việc đến cơ quan Công an xã V, phường N, thành phố Cần Thơ để giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định số 99/KLTTCT-TTPYST ngày 24/3/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh S kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng A là 05%, tổn thương bàn tay trái, cẳng tay phải có đặc điểm do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định số 2186/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là dao sắc thuộc danh mục Dao có tính sát thương cao.

Ngày 31/3/2025, Nguyễn Hoàng A gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S. Ngày 03/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Trần Hoàng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tách hành vi có dấu hiệu của tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” của Trần Hoàng T và chuyển nguồn tin đến Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố C thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 10/9/2025, Nguyễn Hoàng A có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình

sự đối với Trần Hoàng T. Ngày 10/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực x - Cần Thơ ban hành Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trần Hoàng T bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Cần Thơ truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/11/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố C ban hành quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị cáo đối với Trần Hoàng T về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực x - Cần Thơ quyết định như sau:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Trần Hoàng T.

- Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí, về quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 26/3/2026, bị cáo Trần Hoàng T nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Hoàng T giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng đối với bị cáo Trần Hoàng T các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là đúng quy định của pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về vũ khí quân dụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận cho bị cáo T hưởng án treo. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021,

2024, 2025), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Trần Hoàng T xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng T lập và nộp tại Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 26/3/2026 là đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hoàng T giữ nguyên nội dung kháng cáo theo đơn kháng cáo. Căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng T về việc xin hưởng án treo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoàng T như sau: Vào lúc khoảng 10 giờ ngày 29/01/2025, tại nhà ông Nguyễn Văn P ở khu vực V, phường N, thành phố Cần Thơ, trong lúc đánh bài ăn thua bằng tiền, giữa nhóm Trần Hoàng T, Trần Văn C, Trần Hoàng S xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau với nhóm Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S3. Lúc này, bị cáo Trần Hoàng T đã sử dụng 01 cây dao có tổng chiều dài 32cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 20cm, rộng 05cm chém liên tục 03 cái trúng vào lòng bàn tay và cẳng tay phải của ông Nguyễn Hoàng A gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%. Theo kết luận giám định, cây dao do bị cáo T sử dụng thuộc danh mục dao có tính sát thương cao. Theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1, thì hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật là hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng T, về việc xin được hưởng án treo: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T là người không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nguyên đơn dân sự xin giảm hình phạt cho bị cáo và áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo T. Xét bị cáo T bị phạt tù không quá 03 năm, nhân thân không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng là có đủ điều kiện để có thể xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025). Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Từ những nhận định trên, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng T, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Hoàng T của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Hoàng T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng T, về việc xin hưởng án treo. Giữ nguyên quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Hoàng T của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực x - Cần Thơ.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 304; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Trần Hoàng T.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Trần Hoàng T chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT 1-TANDTC (01);
- VKSND TP. Cần Thơ (01);
- TAND khu vực x-Cần Thơ (02);
- VKSND khu vực x-Cần Thơ (01);
- THADS TP. Cần Thơ (01);
- CQCSĐT-Công an TP. Cần Thơ (01);
- CQTHAHS-Công an TP. Cần Thơ (01);
- THADS khu vực x-Cần Thơ (01);
- UBND, Công an phường Ngã Năm (01);
- Bị cáo (01);
- Người TGTT khác (04);
- P.GD, KT, TTr & THA-TAND TP. CT (01);
- Phòng HSNV-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ